

Số: 635/2020/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 11 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 652/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Danh C – Sinh năm 1982.

Nghề nghiệp: Tự do.

HKTT và nơi ở: Thôn MT, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị Trần Minh N – Sinh năm 1979.

Nghề nghiệp: Tự do.

HKTT và nơi ở: Thôn MT, xã TL, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thoả thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Trịnh Danh C, sinh năm 1982 và chị Trần Minh N, sinh năm 1979.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung:

Anh C và chị N cùng xác định anh chị có 02 con chung là Trịnh Dương H - Sinh ngày 21/9/2004 và Trịnh Khánh D – Sinh ngày 21/6/2006. Các cháu đều có sức khỏe tốt.

Anh C và chị N cùng thống nhất giao cháu Trịnh Dương H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Khánh D cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 11/2020 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

+ Về tài sản chung và công nợ:

Anh C và chị N cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí:

Anh C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0017911 ngày 29/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh – Thành phố Hà Nội. Anh C được hoàn lại 150.000 đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND xã TL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán

Phạm Thị Thu Huyền